

Đắk Lắk, ngày 06 tháng 08 năm 2026

Số: 269/QĐ-CT

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu

Gói thầu: Cung cấp, lắp đặt hệ thống máy nén khí trục vít 20HP
và phụ kiện đồng bộ

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MTV XNK 2-9 ĐẮK LẮK

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH Một thành viên Xuất nhập khẩu 2-9 Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 260-QĐ/TU ngày 14/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Lắk;

Căn cứ Quy chế đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa tài sản cố định của Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 379/QĐ-HĐTV ngày 28/8/2025; Quyết định số 539/QĐ-HĐTV ngày 31/12/2025 và Quyết định số 31/QĐ-HĐTV ngày 16/4/2026 của Hội đồng thành viên về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế;

Căn cứ Tờ trình lựa chọn nhà thầu ngày 31/7/2026 của Phòng Kế hoạch - Quản trị;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 05/8/2026 giữa Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu 2-9 Đắk Lắk và Công ty TNHH Kỹ thuật Phục Hưng;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu thực hiện Gói thầu: Cung cấp, lắp đặt hệ thống máy nén khí trục vít 20HP và phụ kiện đồng bộ với các nội dung sau:

- **Nhà thầu được lựa chọn:** Công ty TNHH Kỹ thuật Phục Hưng.
- **Phạm vi công việc:** Cung cấp, vận chuyển, lắp đặt, chạy thử và bàn giao hệ thống máy nén khí trục vít 20HP và phụ kiện đồng bộ theo Danh mục hàng hóa, thiết bị kèm theo Quyết định này.
- **Giá trúng thầu:** 175.761.900 đồng (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi lăm triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn chín trăm đồng), đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT) 8% và toàn bộ chi phí để thực hiện gói thầu theo hồ sơ chào giá và kết quả thương thảo hợp đồng.
- **Nguồn vốn:** Quỹ đầu tư phát triển của Công ty.
- **Thời gian thực hiện hợp đồng:** 08 (tám) tuần kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

2. Nhà thầu không được lựa chọn: Công ty TNHH Công nghiệp Fu Sheng Việt Nam.

Lý do không được lựa chọn: Hồ sơ chào giá đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật; tuy nhiên, giá chào cao hơn và hiệu quả kinh tế - kỹ thuật thấp hơn so với hồ sơ chào giá của nhà thầu được lựa chọn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Phòng Kế hoạch - Quản trị chủ trì hoàn thiện các thủ tục và theo dõi thực hiện hợp đồng;
- Phòng Kế toán – Tài chính thực hiện thanh toán;
- Giám đốc Chi nhánh Hòa Phú tổ chức tiếp nhận, nghiệm thu và đưa thiết bị vào sử dụng.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Phó Tổng Giám đốc, Trưởng phòng Kế hoạch - Quản trị, Trưởng phòng Kế toán – Tài chính, Giám đốc Chi nhánh Hòa Phú, Công ty TNHH Kỹ thuật Phục Hưng và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HSLQ.



TỔNG GIÁM ĐỐC
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Lưu

Danh mục hàng
(Đính kèm Quyết định)

TT	DIỄN GIẢI		ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
					VND	VND
1	Máy nén khí có dầu Kompair Machinery		Cái	01	124.110.000	124.110.000
	Model	KA20PM+				
	Thương hiệu	Kompair Machinery				
	Xuất xứ	Trung Quốc				
	Chất lượng	Mới 100%, nguyên đai nguyên kiện				
	Lưu lượng khí xả	0.61 – 2.35 m3/min				
	Áp suất hoạt động	Tối đa 8.5 bar				
	Loại máy	Trục vít có dầu - 1 cấp nén				
	Hệ thống giải nhiệt	Bằng gió/ Air Cooler				
	Công suất Motor	15 kW = 20 HP				
	Hệ thống khởi động	Biến tần - Inverter				
	Màn hình	Màn hình màu cảm ứng dễ dàng sử dụng. Hiển thị đầy đủ thông tin hoạt động của máy và chức năng vận hành tiết kiệm điện (có tiếng Việt)				
	Kiểu Motor	IE4 hiệu suất cao ~PM motor (động cơ từ, giải nhiệt dầu)				
	Cấp bảo vệ Motor	IP55, cấp F				
	Điện áp sử dụng	380V+-10%/ 3f / 50Hz				
Kích thước (LxWxH)	880 x 780 x 1080 (mm)					
Trọng lượng	300 Kg					
Độ ồn	65dB (A)					
2	Máy sấy khí Kompair Machinery		Cái	01	23.232.500	23.232.500
	Model	KAD38R				
	Thương hiệu	Kompair Machinery				
	Xuất xứ	Trung Quốc				
	Hệ thống giải nhiệt	Bằng gió/Air Cooler				
	Lưu lượng khí xả	3.8 m3/min				
	Áp suất hoạt động	Max 13 bar				
	Inlet & Outlet size	1 1/2 "				
	Nhiệt độ đầu vào	5 - 60 độ C				
	Nhiệt độ môi trường	2 - 40 độ C				
	Nhiệt độ điểm sương	3 - 10 độ C				
	Môi chất lạnh	R407C hoặc R134A 1.1 kW				
	Điện áp sử dụng	220V+-10%/1Ph/50Hz				
	Kích thước (LxWxH)	680 x 500 x 980 (mm)				
	Trọng lượng	82 Kg				

TT	DIỄN GIẢI		ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
					VND	VND
3	Lọc khí thô Kompair Machinery					
	Model	KAF04T	Cái	01	3.200.000	3.200.000
	Thương hiệu	Kompair Machinery				
	Xuất xứ	Trung Quốc				
	Chất lượng	Mới 100%				
	Lưu lượng khí xả	3.8 m3/min				
	Inlet & Outlet size	1 1/2 "				
	Áp suất hoạt động	Max 16 Bar				
	Cấp độ lọc	1 micron				
	Phụ kiện	Gắn kèm bộ xả nước tự động				
4	Lọc khí tinh Kompair Machinery					
	Model	KAF04A	Cái	01	3.200.000	3.200.000
	Thương hiệu	Kompair Machinery				
	Xuất xứ	Trung Quốc				
	Chất lượng	Mới 100%				
	Lưu lượng khí xả	3.8 m3/min				
	Inlet & Outlet size	1 1/2 "				
	Áp suất hoạt động	Max 16 Bar				
	Cấp độ lọc	0.01 micron				
	Phụ kiện	Gắn kèm bộ xả nước tự động				
5	Chi phí lắp đặt hệ thống máy nén khí					
	*Bao gồm: - Vật tư đường ống phi 49, co, tê, van và vật tư phụ - Đường xả nước thải - Nhân công lắp đặt đấu nối hoàn chỉnh hệ thống khí nén					
TỔNG					162.742.500	
THUẾ VAT 8%					13.019.400	
TỔNG CỘNG					175.761.900	